

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 03/2021/QĐST-DSST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thường Tín, ngày 07 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TBTL- DSST ngày 01 tháng 2 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q D.

Địa chỉ: Số 28C-28D phố B T, phường H B, quận H K, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T – Phó Giám đốc xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị N – Chuyên viên xử lý nợ. -

Bị đơn: Ông Doãn Văn Q, sinh năm 1987 và bà Lê Thị B, sinh năm 1986. Điều trú tại: Xóm 3, xã C D, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 08/03/2017, Ngân hàng TMCP Q D – Chi nhánh Hà Nội và ông Doãn Văn Q, bà Lê Thị B đã ký Hợp đồng cho vay số 045/2017/HĐCV/9339 với các nội dung như sau: Số tiền vay: 300.000.000 VNĐ (Bằng chữ: *Ba trăm triệu đồng chẵn*); Mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình; Thời hạn

vay: 84 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân; Lãi suất vay: Lãi suất thả nổi như sau: trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 12%/năm. Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần tính từ ngày cuối cùng của kỳ lãi suất đầu tiên và LSV bằng (=) lãi suất cơ sở (LSCS) cộng (+) 4.2%/năm; Ngân hàng đã giải ngân cho ông Doãn Văn Q và bà Lê Thị B đủ số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số 045/2017/HĐCV/9339 ngày 08/03/2017 và khế ước nhận nợ số 01/2017/KUNN/045/17/9339- ngày 08/03/2017 với số tiền 300.000.000 VNĐ.

Tính đến ngày 30/3/2021 ông Doãn Văn Q và bà Lê Thị B còn nợ Ngân hàng TMCP Q D 237.403.925 đồng (trong đó có 216.659.714 đồng nợ gốc; 11.071.907 đồng nợ lãi trong hạn; 9.082.452 đồng lãi quá hạn và 589.852 đồng lãi phạt)

Ông Doãn Văn Q và bà Lê Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q D tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2021 là: 237.403.925 đồng (trong đó có 216.659.714 đồng nợ gốc; 11.071.907 đồng nợ lãi trong hạn; 9.082.452 đồng lãi quá hạn và 589.852 đồng lãi phạt). Kể từ ngày 31/3/2021 ông Q, bà B phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 045/2017/HĐCV/9339 ngày 08/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ông Doãn Văn Q và bà Lê Thị B phải trả cho Ngân hàng TMCP Q D toàn bộ số tiền nợ trên chậm nhất vào ngày 30/6/2021.

Trường hợp ông Doãn Văn Q và bà Lê Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên chậm nhất vào ngày 30/6/2021 thì ngân hàng TMCP Q D có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: : Quyền sử dụng đất ở theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CG341177, sổ vào sổ cấp GCN: CS-TTI 03141 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 26/12/2016 cho ông Doãn Văn Q. Cụ thể như sau: Thửa đất số: 47(4); Tờ bản đồ số: 05; Địa chỉ thửa đất: Xã C D, huyện Thường Tín, thành

phố Hà Nội; Diện tích: 178.8m²; Hình thức sử dụng: riêng 100 m²; chung 78.8m²; Mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, Thời hạn sử dụng: lâu dài.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q D. Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Doãn Văn Q và bà Lê Thị B vẫn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q D đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí: Ông Doãn Văn Q và bà Lê Thị B phải chịu toàn bộ 5.935.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Q D 5.953.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0012629 ngày 01 tháng 2 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu

Nguyễn Anh Tuấn